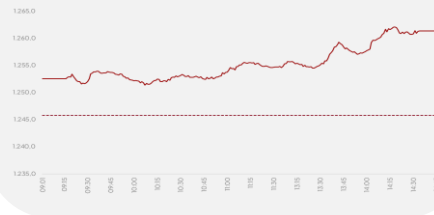
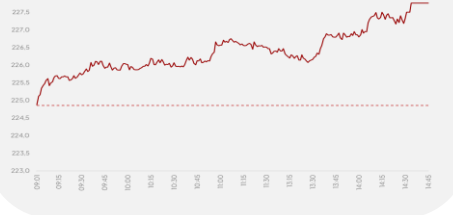


# TĂNG ĐIỂM TÍCH CỰC

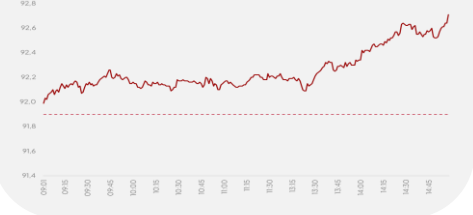
**VN-Index**  
 ID 1.261,28  
 YTD 15,52 1,25%  
 GTGD (tỷ đồng) 131,35 11,6%  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 14.186 (383,74)  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.200.112



**HNX-Index**  
 ID 227,76  
 YTD 2,90 1,29%  
 GTGD (tỷ đồng) (3,28) (-1,42%)  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 988,13 (74,02)  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 320.466



**Upcom-Index**  
 ID 92,71  
 YTD 0,8 0,87%  
 GTGD (tỷ đồng) 5,67 6,5%  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 695,6 2,45  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.474.720



9

312

56

61

7

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 15,52 điểm (+1,25%) lên mức 1.261,28 điểm; HNX-Index tăng 2,90 điểm (+1,29%) lên mức 227,76 điểm; Upcom tăng 0,8 điểm (+0,87%) lên mức 92,71 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 566,91 triệu cổ phiếu, tương đương 14.186 tỷ VND, tăng 36,12% so với phiên hôm trước và giảm 0,81% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 383 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VHM, MSN, IDC... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, TCB, STB, ...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường có phiên giao dịch tăng điểm tích cực với thanh khoản có phần cải thiện, tâm lý lạc quan tiếp tục chiếm ưu thế khi lực mua dẫn giá tăng về cuối phiên giúp cho chỉ số bật tăng. Đặc biệt là nhóm ngành BĐS Khu công nghiệp thu hút dòng tiền vào mạnh trước dự đoán kết quả kỳ bầu cử Tổng thống Mỹ. Tuy nhiên, khối ngoại tiếp vẫn chưa chấm dứt chuỗi ngày bán ròng. Kỳ vọng VN-Index tiếp tục giữ vững mốc 1.260 và tiến về mốc 1.270 trong phiên tiếp theo. Nhà đầu tư nên tập trung gia tăng tỷ trọng vào các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong cuối năm

**Về kỹ thuật,** chỉ số thành công chinh phục mốc MA200 và MA10 ngày, đồng thời vùng 1.260 - 1.265 điểm sẽ trở thành ngưỡng hỗ trợ tiếp theo.

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	42,54	26.950	1,70
TCB	36,51	23.900	1,92
STB	25,63	35.500	1,87
KBC	20,62	28.850	6,85
VND	19,53	14.700	2,44

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	150,06	41.550	0,12
MSN	134,49	74.200	1,50
IDC	68,21	58.000	4,50
SSI	67,19	26.450	1,15
VCB	51,86	92.200	0,32

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đứng ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	47,34	Quan sát
MFI	28,21	Quan sát
MA10	1.255,64	Mua
MA20	1.268,53	Quan sát
MA50	1.271,25	Quan sát
MA100	1.264,09	Quan sát

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

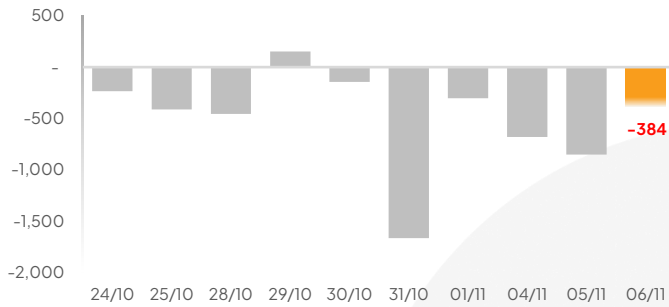
VN-Index tăng 15,52 điểm (+1,25%) lên mức 1.261,28 điểm; HNX-Index tăng 2,90 điểm (+1,29%) lên mức 227,76 điểm; Upcom tăng 0,8 điểm (+0,87%) lên mức 92,71 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 566,91 triệu cổ phiếu, tương đương 14.186 tỷ VND, tăng 36,12% so với phiên hôm trước và giảm 0,81% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, FPT (+1,51); TCB (+1,92%); HPG (+1,70%) là những mã có tác động tích cực nhất.

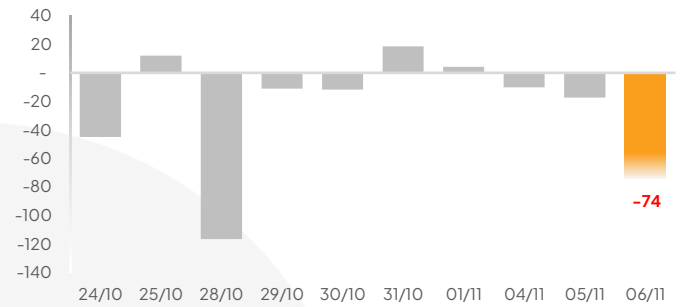
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

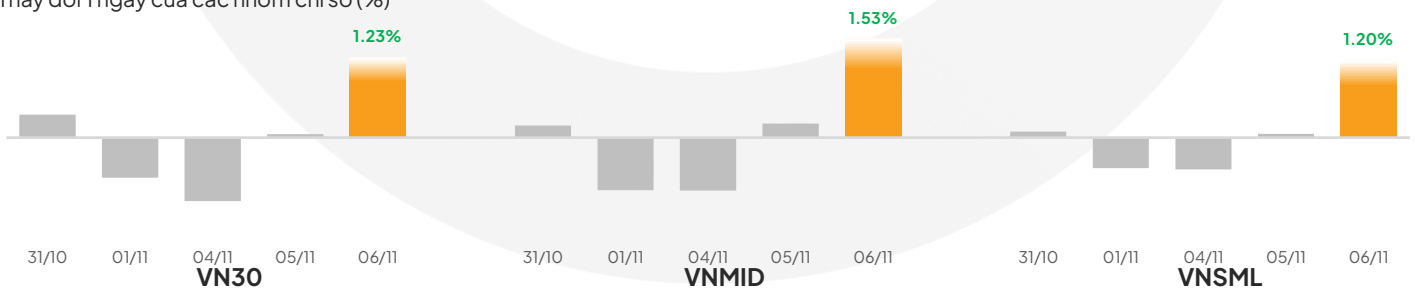


**Khối ngoại tiếp tục ghi nhận bán ròng gần 854 tỷ đồng trong phiên hôm nay.** Lực bán ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu như VHM, MSN, theo sau là cổ phiếu SSI, VCB, DBC, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu TCB, theo sau là cổ phiếu HPG, STB, KBC, VND, ...

**VN-Index tăng mạnh trong phiên hôm nay kết thúc đà giảm từ đầu tháng 11,** chỉ số tăng mạnh 15,25 điểm đưa chỉ số kết phiên ở mức 1.261,28 điểm. Bên mua chiếm ưu thế từ đầu phiên khi lực bán suy yếu đưa thị trường vào sắc xanh và dòng tiền phân bổ đều ở phần lớn độ rộng thị trường. Trong khi đó, khối ngoại vẫn bán ròng và thanh khoản cũng chưa thật sự cải thiện cho thấy bên nắm giữ cổ phiếu không tham gia tích cực, nhờ vậy thị trường duy trì được đà tăng mạnh xuyên suốt phiên. **Về kỹ thuật,** chỉ số thành công chinh phục mốc MA200 ngày và MA10 ngày trong phiên hôm nay. Chỉ số VN-Index kết phiên ở vùng 1.260 - 1.265 điểm sẽ được hỗ trợ nếu thành công chinh phục mốc MA100 ngày, nhưng sẽ chịu áp lực khi tiến vào vùng 1.265 - 1.270 điểm. Trong trường hợp chỉ số thành công chinh phục vùng cản 1.265 - 1.270 điểm cùng với thanh khoản cải thiện vượt đường trung bình MA20 ngày thì kỳ vọng thị trường quay về với đà tăng trưởng ngắn hạn. Nhà đầu tư ưu tiên tìm điểm mua cho các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Q3/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Q4/2024 trong giai đoạn này. Đồng thời chốt lời các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng tăng trưởng.

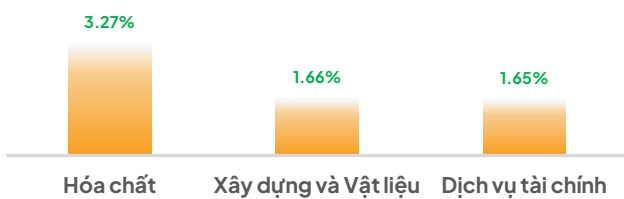
**Cổ phiếu nhóm vốn hóa vừa dẫn dắt đà tăng của chỉ số VN-Index.**

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



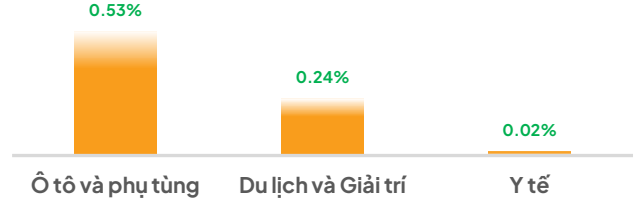
**Ngành Hóa chất tăng mạnh ...**

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



**Ngành Y tế tăng nhẹ**

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Hóa chất là ngành tăng mạnh nhất phiên dẫn dắt bởi đà tăng của cổ phiếu GVR (+1,59 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index phiên hôm nay. Theo sau là Ngành Xây dựng và Vật liệu và Ngành Dịch vụ Tài chính nhưng không ghi nhận cổ phiếu nào tác động tích cực lớn lên chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, Ngành Y tế lọt top ít tích cực dù là ngành ghi nhận tăng trưởng nhẹ, chịu áp lực bởi cổ phiếu DHG (-0,04 điểm). Theo sau là Ngành Du lịch và Giải trí chịu áp lực bởi cổ phiếu HVN (-0,13 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index phiên hôm nay. Ngành Ô tô và Phụ tùng lọt vào top ít tích cực là ngành ít tích cực nhất phiên không ghi nhận cổ phiếu nào ảnh hưởng tiêu cực lớn lên chỉ số VN-Index

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

**Tổng cục Thống kê cho biết, 10 tháng năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa sơ bộ xuất siêu 23,31 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 24,8 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 19,61 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 42,92 tỷ USD.**

Theo Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 10/2024 sơ bộ đạt 35,59 tỷ USD, tăng 4,4% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 10,3 tỷ USD, tăng 9,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 25,29 tỷ USD, tăng 2,4%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 10 tăng 10,1%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 17,7%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 7,3%.

Tính chung 10 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 335,59 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 93,97 tỷ USD, tăng 20,7%, chiếm 28,0% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 241,62 tỷ USD, tăng 12,8%, chiếm 72,0%.

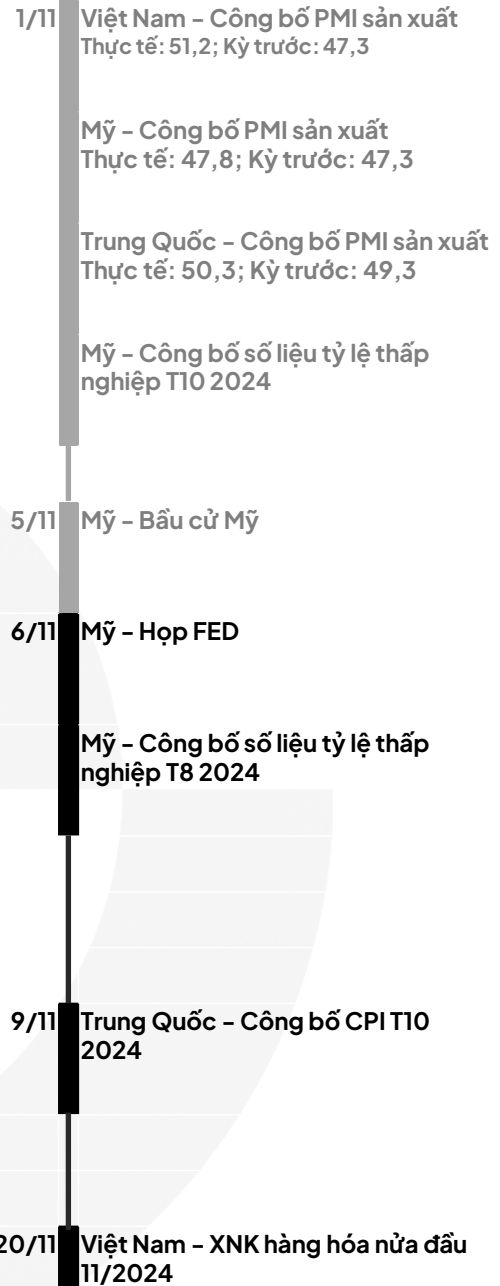
Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa 10 tháng năm 2024, theo Tổng cục Thống kê, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 98,4 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 117,7 tỷ USD. Trong 10 tháng năm 2024, xuất siêu sang Hoa Kỳ đạt 86,1 tỷ USD tăng 26,9% so với cùng kỳ năm trước; xuất siêu sang EU 28,5 tỷ USD, tăng 18,6%; xuất siêu sang Nhật Bản 2,4 tỷ USD, tăng 56,9%; nhập siêu từ Trung Quốc 66,9 tỷ USD, tăng 68,5%; nhập siêu từ Hàn Quốc 25,3 tỷ USD, tăng 8,1%; nhập siêu từ ASEAN 7,3 tỷ USD, tăng 6,4%.

Cán cân thương mại hàng hóa sơ bộ tháng 10 sơ bộ xuất siêu 1,99 tỷ USD. Tính chung 10 tháng năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa sơ bộ xuất siêu 23,31 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 24,8 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 19,61 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 42,92 tỷ USD.

**Thông tin Doanh nghiệp**

**CTG:** Vietinbank phát hành lô trái phiếu thứ 14 kể từ đầu năm đến nay, với giá trị phát hành 100 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vừa đăng tải văn bản của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu riêng lẻ. Cụ thể, ngày 28/10/2024, Vietinbank phát hành thành công lô trái phiếu CTGL2439014 với giá trị phát hành 100 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm; dự kiến đáo hạn ngày 28/10/2039. Được biết, đây là lô trái phiếu thứ 14 mà Vietinbank phát hành kể từ đầu năm đến nay (theo công bố trên HNX). Theo thông tin trên HNX, lô trái phiếu này có lãi suất phát hành 6,5%/năm. Xa hơn nữa, trong 2 ngày 10-11/9/2024, VietinBank đã phát hành 2 lô trái phiếu CTGL2439011 và CTGL2434012 với giá trị phát hành lần lượt là 850 tỷ đồng và 2.000 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, trong tháng 9/2024, ngân hàng này đã tiến hành tất toán 4 lô trái phiếu: CTGL2129012, CTGL2129013, CTGL2129014 và CTGL2129016 với tổng giá trị mua lại là 2.050 tỷ đồng.

**VSC:** CTCP Container Việt Nam (Viconship) vừa thực hiện một động thái quan trọng khi nhận chuyển nhượng hơn 12,76 triệu cổ phiếu VNA của CTCP Vận tải biển Vinaship (mã VNA, sàn UPCoM) trong ngày 10/10. Thương vụ này đã đưa Viconship nắm giữ tỷ lệ sở hữu 40,01% - trở thành cổ đông lớn thứ hai của Vinaship. CTCP Vận tải biển Vinaship tiến thân là Công ty Vận tải biển III thành lập năm 1984. Nguồn thu của công ty chủ yếu từ hoạt động kinh doanh vận tải biển quốc tế và một phần từ hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải, bốc xếp, khai thác bãi container. Vinaship đang sở hữu đội tàu gồm 5 chiếc với tổng tải trọng là 95.861 DWT, trong đó 3 tàu có trọng tải từ 22.000 - 27.000 DWT, một tàu trọng tải 13.245 DWT và một tàu trọng tải 6.500 DWT. Gần đây, Viconship tích cực thực hiện các thương vụ M&A, mới nhất hồi tháng 07/2024, doanh nghiệp này nâng sở hữu lên 99,999% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ.



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

### Danh mục theo dõi

1	<b>VJC</b>	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	<b>DPM</b>	Theo dõi	34,3-34,7			37.400	32.800			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>MWG</b>	Nắm giữ	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300			2,0%
2	<b>TCB</b>	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			-0,8%
3	<b>SZC</b>	Nắm giữ	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400			8,4%
4	<b>LPB</b>	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			2,7%
5	<b>HAH</b>	Nắm giữ	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500			6,0%
6	<b>FPT</b>	Nắm giữ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500			-0,5%
7	<b>DBC</b>	Nắm giữ	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300			0,9%
8	<b>VCI</b>	Nắm giữ	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500			1,9%
9	<b>VGT</b>	Nắm giữ	13,4-13,7	06/11/2024	13.600	15.500	12.500			2,9%
10	<b>DGC</b>	Nắm giữ	109,0-111,0	06/11/2024	110.400	127.000	106.000			1,2%
11	<b>HDG</b>	Nắm giữ	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200			0,9%
12	<b>VGI</b>	Nắm giữ	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000			1,1%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	GMD	Cắt lỗ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000	15/10/24	76.700	-1,9%
2	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
3	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
4	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
5	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
6	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
7	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
8	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
9	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
10	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%
11	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
12	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
13	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
14	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
15	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
16	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
17	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
18	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
19	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.